

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 92/2024/HNGĐ-ST

Ngày 03/6/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thúy Nga và ông Nguyễn Chí Thành

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 202/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thủy T – sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn HL, xã DT, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Nguyễn Công N, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn LCN, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 4, trại giam Thanh Phong, phường An Hưng, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện lập ngày 18/9/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Thủy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã DP vào năm 2020. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do trong cuộc sống vợ chồng không có sự tin tưởng, tôn trọng nhau và bất đồng quan điểm sống. Năm 2021, anh T có hành

vi phạm pháp luật và bị bắt đi chấp hành án tại Thanh Hóa. Chị T xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, không thể chung sống với nhau nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Công N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 chung là Nguyễn Hi Văn, sinh ngày 23/9/2021. Khi ly hôn, chị T yêu cầu nuôi con chung. Tại phiên tòa, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/04/2024 bị đơn anh Nguyễn Công N trình bày:

Anh N thừa nhận lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân là đúng. Vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như lời trình bày của chị T. Anh N thống nhất ý kiến của chị T về việc nuôi con và anh không thống nhất về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của các đương sự đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị Thủy T được ly hôn với anh Nguyễn Công N. Giao cháu Nguyễn Hi Văn, sinh ngày 23/9/2021 cho chị Phạm Thị Thủy T nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Mặc dù anh Nguyễn Công N đang chấp hành án tại Phân trại số 4, trại giam Thanh Phong, phường An Hưng, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa nhưng anh Nguyễn Công N có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn LCN, xã DP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên theo điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS

Bị đơn anh Nguyễn Công N có đơn xin xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thủy T và anh Nguyễn Công N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã DP vào năm 2020 nên hôn nhân của chị T, anh N là hợp pháp.

Lời trình bày của chị T, anh N mâu thuẫn nhau về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Mặc dù anh N không đồng ý ly hôn nhưng trong quá trình chung sống với nhau anh N đã không gương mẫu trong gia đình, có hành vi vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân xét xử về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Xét thấy tình trạng hôn nhân vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thủy T, cho chị Phạm Thị Thủy T ly hôn với anh Nguyễn Công N.

- Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Nguyễn Hi Văn sinh ngày 23/9/2021. Chị T có nguyện vọng được nuôi con, anh N thống nhất giao con cho chị T nuôi dưỡng. Hiện nay anh N không đủ điều kiện nuôi con nên giao con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp

Tại phiên tòa, chị T rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Việc rút đơn của chị T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Chị T, anh N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị Thủy T phải chịu 300.000đ (Ba trăm N đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Thủy T được ly hôn với anh Nguyễn Công N

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hi Văn sinh ngày 23/9/2021 cho chị Phạm Thị Thủy T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Phạm Thị Thủy T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm N đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 2675 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa N thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QNam
- VKSND huyện Duy Xuyên.
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên.
- UBND xã DP.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Chí Thành - Trần Thị Thúy Nga

Võ Thị Tâm

